

Số : 327/ ĐHĐCĐ-TVXD

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN IX (NĂM 2015)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GTVT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên lần IX (năm 2015), ngày 22/4/2015.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2014:

- Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh:
 - + Sản lượng: 100 tỷ
 - + Doanh thu: 79 tỷ
 - + Nộp ngân sách: 6,2 tỷ
 - + Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng): 10,234 triệu đồng

Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận thực hiện năm 2014:	2.636.339.049
2	Thuế thu nhập DN:	642.021.631
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2014:	1.994.317.418
4	Lợi nhuận năm 2013 chưa phân phối:	347.507.721
5	Tổng lợi nhuận được phân chia 2014	2.341.825.139
5.1	Quỹ dự phòng tài chính (5 %):	99.715.871
5.2	Quỹ khen thưởng (8%):	159.545.393
5.3	Cổ tức 10% vốn điều lệ:	2.029.589.000
5.4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	52.974.875

Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá về tình hình quản trị, điều hành công ty và kết quả báo cáo thẩm tra tài chính năm 2014.

Điều 4: Thông qua phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu trong kế hoạch SXKD năm 2015 do HĐQT trình đại hội bao gồm:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Sản lượng	Tỷ đồng	97
2	Doanh thu	Tỷ đồng	90
3	Thu vốn	Tỷ đồng	90
4	Lãi thực hiện	Tỷ đồng	4,5
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,2
6	Lao động bình quân	Người	310
7	Năng suất lao động	Triệu đ/ng.năm	310
8	Thu nhập bình quân	Triệu đ/ng.th	11
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/năm	≥ 10

Các giải pháp chủ yếu:

- Bám sát kế hoạch trung hạn 2016-2020 của Bộ GTVT và các cơ quan liên quan để nắm bắt kịp thời và chính xác các thông tin về chiến lược, kế hoạch đầu tư xây dựng và phát triển ngành để có các giải pháp thích ứng phù hợp kịp thời.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho CBCNV để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc và hội nhập quốc tế.

- Quan tâm đặc biệt tới chất lượng, tiến độ để giữ chữ tín với khách hàng, chăm sóc khách hàng bằng cái tâm nghề nghiệp để thu hút khách hàng.

- Hoàn thiện các thủ tục giao đất và chọn đối tác hợp tác đầu tư dự án nhà ở thương mại tại khu vực ga Hải Dương do công ty khó khăn về tài chính.

- Cân đối tài chính, chi tiêu hợp lý để trả nợ, tích lũy vốn đầu tư phát triển, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, triệt để khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng, phương tiện vận tải, ... để tăng nguồn thu của Công ty.

- Tăng cường quan hệ hợp tác với các tư vấn trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, đặc biệt là các dự án vốn ODA.

- Thường xuyên cập nhật hoàn chỉnh quy chế nội bộ, bảo đảm phù hợp yêu cầu thực tế.

Điều 5: Thống nhất bổ sung, sửa đổi các nội dung của Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014 như sau:

Nội dung cũ	Nội dung sửa đổi
Không quy định riêng cho mục này	<p>Ghép Điều 20 vào Điều 21</p> <p>Bổ sung mới</p> <p>Điều 20: Cơ cấu tổ chức quản lý công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông. - Hội đồng quản trị. - Ban kiểm soát. - Tổng giám đốc.
<p>Điều 21: Đại hội cổ đông thường niên</p> <p>4. Đại hội cổ đông thường niên họp lệ khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% vốn điều lệ tham dự. Các kiểm toán viên có thể được mời tham dự để tư vấn cho Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề có liên quan đến tài chính.</p>	<p>Điều 21: Đại hội cổ đông thường niên</p> <p>4. Đại hội cổ đông thường niên họp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>5. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 4 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai họp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p>
<p>Điều 21:</p> <p>5. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên:</p> <p>j. Quyết định bán hoặc mua tài sản của Công ty có giá trị từ 50% trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất và mua lại hơn 10% cổ phần của mỗi loại đã phát hành.</p>	<p>Điều 21:</p> <p>6. Đại hội cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>j. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.</p>
<p>Điều 24: Ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông của cổ đông.</p> <p>1. Cổ đông được ủy quyền cho đại diện thay thế tham dự Đại hội cổ đông. Người được ủy quyền được biểu quyết, bầu cử tại Đại hội cổ đông nhưng không</p>	<p>Điều 24: Thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 4 Điều này.</p>

được đề cử, ứng cử tại Đại hội cổ đông với tư cách cá nhân.

2. Người đại diện không nhất thiết là cổ đông của Công ty.

3. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản, người được ủy quyền phải trình văn bản này cho Ban tổ chức đại hội trước khi khai mạc.

4. Trong trường hợp bên ủy quyền là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải được thủ trưởng hoặc đại diện hợp pháp của pháp nhân đó ký, đóng dấu và có ghi số công văn.

5. Việc ủy quyền chỉ được thực hiện từng lần một, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

6. Người ủy quyền có thể thu hồi sự ủy quyền bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội cổ đông chậm nhất hai mươi bốn giờ trước khi khai mạc Đại hội và phải được Hội đồng quản trị, Ban tổ chức Đại hội cổ đông xác nhận. Trong các trường hợp người ủy quyền chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình hoặc văn bản thu hồi sự ủy quyền thực hiện không đúng quy định thì phiếu biểu quyết của người đại diện được ủy quyền vẫn có hiệu lực.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Người đại diện không nhất thiết là cổ đông của Công ty.

3. Trong trường hợp bên ủy quyền là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải được thủ trưởng hoặc đại diện hợp pháp của pháp nhân đó ký, đóng dấu và có ghi số công văn.

4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 25: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua cuộc họp khi:

a. Được số cổ đông đại diện ít nhất **65 %** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

b. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công

Điều 25: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội cổ đông:

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua cuộc họp khi:

a. Được số cổ đông đại diện ít nhất **51 %** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

b. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; bán

ty; bán hơn **50%** tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất **75%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện biểu quyết chấp thuận như mục 2 Điều này, trừ những trường hợp được quy định tại mục 2 Điều 28 của bản Điều lệ này.

Khi thông qua bằng văn bản, Hội đồng quản trị phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Quyết định các vấn đề cần biểu quyết, hình thức và nội dung phiếu biểu quyết.

b. Nội dung phiếu biểu quyết phải có: Tên, địa chỉ trụ sở Công ty; mục đích biểu quyết; các vấn đề cần biểu quyết; các tài liệu liên quan để cổ đông nghiên cứu vấn đề trước khi biểu quyết; thời hạn gửi lại phiếu biểu quyết về Công ty; các mục lựa chọn biểu quyết “nhất trí”, “không nhất trí”, “không có ý kiến”.

c. Gửi phiếu biểu quyết kèm theo tài liệu liên quan cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

d. Thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết và quyết định được thông qua cho tất cả cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông.

hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

3. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết, trừ những trường hợp được quy định tại mục 2 Điều 28 của Điều lệ này.

4. Khi thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Quyết định các vấn đề cần biểu quyết, hình thức và nội dung phiếu biểu quyết.

b. Nội dung phiếu biểu quyết phải có: Tên, địa chỉ trụ sở Công ty; mục đích biểu quyết; các vấn đề cần biểu quyết; các tài liệu liên quan để cổ đông nghiên cứu vấn đề trước khi biểu quyết; thời hạn gửi lại phiếu biểu quyết về Công ty; các mục lựa chọn biểu quyết “nhất trí”, “không nhất trí”, “không có ý kiến”.

c. Gửi phiếu biểu quyết kèm theo tài liệu liên quan cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

d. Thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết và quyết định

U 10
ÔNG
CỘ P
VĂN
XÁ
IAO
V
Đ

<p>4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông trong thời hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày quyết định được thông qua tại cuộc họp - Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ thời hạn cuối cùng mà cổ đông gửi phiếu biểu quyết của họ về Công ty đối với quyết định thông qua bằng văn bản. 	<p>được thông qua cho tất cả cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông.</p> <p>e. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi thư. - Gửi fax hoặc thư điện tử. <p>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về công ty được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>f. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>5. Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Biên bản kiểm phiếu quy định tại điểm c khoản 2 và điểm f khoản 4 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>
<p>Điều 19: Cổ tức và chi trả cổ tức.</p> <p>8. Sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phương án chi trả cổ tức, Hội đồng Quản trị quyết định ngày khoá sổ cổ đông để chi trả cổ tức và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (trang web Công ty) hoặc thông báo trực tiếp cho các cổ đông biết. Chỉ những cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày khoá sổ mới được nhận cổ tức. Công ty sẽ thông báo cho cổ đông về thời gian, hình thức, địa điểm (nếu cần) về việc chi trả cổ.</p>	<p>Điều 19: Cổ tức và chi trả cổ tức.</p> <p>Bổ sung thêm vào điểm 8:</p> <p>Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội cổ đông thường niên.</p>
<p>Điều 23: Thể thức triệu tập và tiến hành các đại hội cổ đông:</p> <p>1. Người triệu tập Đại hội cổ đông phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng ba mươi ngày làm việc trước ngày tiến 	<p>Điều 23: Thể thức triệu tập và tiến hành các đại hội cổ đông:</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có</p>

<p>hành Đại hội. Chuẩn bị chương trình Đại hội và các tài liệu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian, địa điểm Đại hội và thông báo bằng văn bản cho tất cả các cổ đông về việc tổ chức Đại hội cổ đông.</p> <p>2. Thông báo về Đại hội cổ đông phải bao gồm chương trình Đại hội và các vấn đề sẽ được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo về Đại hội cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc gửi tới địa chỉ cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Nếu cổ đông đã thông báo bằng văn bản cho Công ty về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo Đại hội có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Thông báo phải được gửi đi hợp lệ ít nhất mười lăm ngày (15) làm việc trước ngày tổ chức Đại hội.</p>	<p>tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết;</p> <p>c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>4. Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>
<p>Điều 16. Quy định chung về cổ đông.</p> <p>1.</p> <p>2.</p>	<p>Điều 16: Quy định chung về cổ đông</p> <p>Bổ sung:</p> <p>3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>
<p>Điều 10: Vốn điều lệ</p>	<p>Điều 10: Vốn điều lệ</p> <p>Bổ sung</p> <p>5. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của</p>

	<p>họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;</p> <p>b) Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 112 của Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 29: Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội cổ đông. Nhiệm kỳ đầu tiên của Hội đồng quản trị là ba (3) năm, các nhiệm kỳ tiếp theo là năm (5) năm.</p> <p>2. HĐQT có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Thành viên của HĐQT được trúng cử khi được đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Hội đồng quản trị được bầu theo hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp và phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc 1 số ứng cử viên.</p> <p>3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty quyết định người tham dự ứng cử vào Hội đồng quản trị để làm nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước trong Công ty.</p> <p>4. Hội đồng quản trị bầu hoặc bãi miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng thể</p>	<p>Điều 29: Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội cổ đông. Nhiệm kỳ đầu tiên của Hội đồng quản trị là ba (3) năm, các nhiệm kỳ tiếp theo là năm (5) năm. 2. HĐQT có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Thành viên của HĐQT được trúng cử khi được đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Hội đồng quản trị được bầu theo hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp và phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc 1 số ứng cử viên.</p> <p>3. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, gồm: 01 chủ tịch và 04 ủy viên (trong đó có 01 ủy viên thường trực) hoặc 1 chủ tịch chuyên trách và 04 ủy viên.</p> <p>4. Hội đồng quản trị bầu hoặc bãi</p>

<p>thức bỏ phiếu kín trực tiếp. Người trúng cử khi được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu tán thành.</p> <p>5. Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và một ủy viên Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>7. Khi vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thay mặt đảm trách việc quản trị Công ty.</p>	<p>miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng thể thức bỏ phiếu kín trực tiếp. Người trúng cử khi được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị bỏ phiếu tán thành.</p> <p>5. Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch và một ủy viên Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>7. Khi vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thay mặt đảm trách việc quản trị Công ty.</p> <p>8. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty quyết định người tham dự ứng cử vào Hội đồng quản trị để làm nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước trong Công ty.</p>
<p>Điều 31: Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p> <p>10. Hội đồng Quản trị quyết định đầu tư các dự án phát sinh không vượt quá 50% vốn điều lệ và được duyệt các dự toán, thiết kế và quyết toán của các công trình đầu tư đã được Đại hội cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 31: Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p> <p>10. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p>
<p>Điều 35. Phân công nhiệm vụ và quyền hạn các thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ghép khoản 1 vào khoản 3 Điều 29, ghép khoản 2,3 vào khoản 1,2 Điều 36</p> <p>1. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, gồm: 01 Chủ tịch chuyên trách (hoặc không chuyên trách) và 04 ủy viên (trong đó có 01 ủy viên thường trực khi Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách).</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là</p>	<p>Điều 35: Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:</p> <p>1. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật.</p> <p>- Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, cư trú tại Việt Nam:</p> <p>+ Chủ tịch HĐQT</p> <p>+ Tổng Giám đốc</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:</p>

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

người đại diện hợp pháp cho Công ty trước pháp luật, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

a. Triệu tập các phiên họp của Hội đồng quản trị.

b. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các cuộc họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c. Lập chương trình công tác và phân công cho các thành viên thực hiện để kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.

d. Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình.

e. Chủ tọa Đại hội cổ đông.

3. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công. Thành viên Hội đồng quản trị không được uỷ quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty qua từng thời kỳ.

b. Được quyền yêu cầu Ban điều hành và các bộ phận chức năng trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

c. Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong các phiên họp. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về những hành vi của mình.

d. Thực hiện Điều lệ của Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

<p>quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị</p> <p>e. Những quy định khác về quyền hạn và trách nhiệm trước pháp luật.</p>	
<p>Điều 36: Quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.</p> <p>2. Chi phí ăn ở, đi lại của Hội đồng quản trị khi thực hiện nhiệm vụ được giao và các chi phí khác của Hội đồng quản trị được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>Điều 36: Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện hợp pháp cho Công ty trước pháp luật, có trách nhiệm và quyền hạn sau:</p> <p>a. Triệu tập các phiên họp của Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các cuộc họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Lập chương trình công tác và phân công cho các thành viên thực hiện để kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.</p> <p>d. Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình.</p> <p>e. Chủ tọa Đại hội cổ đông.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công. Thành viên Hội đồng quản trị không được uỷ quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty qua từng thời kỳ.</p> <p>b. Được quyền yêu cầu Ban điều hành và các bộ phận chức năng trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p>

HỌ TÊN
 CHỨC VỤ
 CHỖ ĐÓNG CHỮ
 CHỖ ĐÓNG CHỮ

	<p>c. Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong các phiên họp. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về những hành vi của mình.</p> <p>d. Thực hiện Điều lệ của Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị</p> <p>e. Những quy định khác về quyền hạn và trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p>3. Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.</p> <p>Chi phí ăn ở, đi lại của Hội đồng quản trị khi thực hiện nhiệm vụ được giao và các chi phí khác của Hội đồng quản trị được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật.</p>
<p>Chương VI: Các chế độ về lao động và quyền lợi của người lao động:</p> <p>Điều 49: Chế độ tuyển dụng và quyền lợi của người lao động.</p> <p>1. Chế độ tuyển dụng:</p> <p>Việc tuyển dụng lao động và trả lương sẽ được thực hiện theo quy chế tuyển dụng và quy chế trả lương của Công ty, phù hợp với các quy định của luật Lao động hiện hành và Điều lệ này. Tổng Giám đốc (hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền) ký hợp đồng lao động với người lao động trên nguyên tắc thoả thuận và không vi phạm pháp luật lao động.</p> <p>2. Quyền lợi của người lao động.</p> <p>- Người lao động làm việc cho Công</p>	<p>Chương VI: Công nhân viên và công đoàn</p> <p>Điều 49: Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.</p> <p>2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công</p>

<p>quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị</p> <p>e. Những quy định khác về quyền hạn và trách nhiệm trước pháp luật.</p>	
<p>Điều 36: Quyền lợi của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.</p> <p>2. Chi phí ăn ở, đi lại của Hội đồng quản trị khi thực hiện nhiệm vụ được giao và các chi phí khác của Hội đồng quản trị được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>Điều 36: Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện hợp pháp cho Công ty trước pháp luật, có trách nhiệm và quyền hạn sau:</p> <p>a. Triệu tập các phiên họp của Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các cuộc họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Lập chương trình công tác và phân công cho các thành viên thực hiện để kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.</p> <p>d. Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình.</p> <p>e. Chủ tọa Đại hội cổ đông.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công. Thành viên Hội đồng quản trị không được uỷ quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty qua từng thời kỳ.</p> <p>b. Được quyền yêu cầu Ban điều hành và các bộ phận chức năng trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p>

HÀNG TỰ DO

<p>ty CP Tư vấn Đầu tư & Xây dựng GTVT được hưởng mọi quyền lợi theo quy định của pháp luật; quy chế nội bộ và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.</p>	<p>ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>
<p>Điều 57: Điều khoản thi hành</p> <p>- Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP Tư vấn Đầu tư & Xây dựng GTVT (bổ sung sửa đổi lần 3) có hiệu lực ngay sau khi các thành viên Hội đồng quản trị cùng ký ban hành.</p> <p>- Điều lệ này chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền sửa chữa, thay đổi điều lệ.</p>	<p>Điều 57: Bổ sung và sửa đổi điều lệ</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>

Điều 6: Thống nhất tỷ lệ chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015 là 5% lợi nhuận sau thuế năm 2015 trong đó HĐQT là 4%, BKS là 1% (tương đương 75% năm 2014).

Điều 7: Nghị quyết ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2015. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể các cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

